

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 11-5-2023

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phước Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Hùng.

Ông Phạm Kiên Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Thừa – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Bích P, sinh ngày 16/7/1999.

Nơi cư trú: Khóm N, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Trần Y L, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 9 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Bích P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ngày 20/3/2019 chị P và anh Trần Y L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng ý kiến nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Chị P và anh L không còn sống chung từ tháng 01 năm 2022 cho đến nay.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị P và anh L không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong thời gian chung sống chị P và anh L không có tài sản chung và không có nợ chung.

Nay chị P yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị P yêu cầu được ly hôn với anh Trần Y L.
- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý vụ án số 42/TB-TLVA ngày 28 tháng 02 năm 2023, tổng đạt hợp lệ cho bị đơn anh Trần Y L, nhưng anh L không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị P. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh L để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh L vắng mặt không có lý do, chị P có đơn yêu cầu Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được và cũng không có lời khai của anh L trong hồ sơ vụ án.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, riêng bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, xét thấy nguyên đơn, bị đơn thường xuyên mâu thuẫn với nhau do bất đồng quan điểm sống, không còn sống chung với nhau thời gian dài, không hàn gắn được nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Chị P có đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử nghị án và tuyên án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thủ tục thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn và thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị Bích P, cư trú tại khóm N, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng

Tháp; anh Trần Y L, cư trú tại ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Chị P có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Trần Y L. Chị P đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung đã thụ lý đơn khởi kiện và thông báo cho chị P nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật và chị P đã thực hiện việc nộp tiền tạm ứng án phí đúng quy định. Như vậy, việc Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng thụ lý đơn khởi kiện của chị Trần Thị Bích P là đúng thẩm quyền và đúng theo trình tự thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn chị Trần Thị Bích P và bị đơn anh Trần Y L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Chị P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và anh L vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị Bích P và anh Trần Y L.

[2] Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Bích P, sinh ngày 16/7/1999 và anh Trần Y L, sinh năm 1982 tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số 34/2019 ngày 30 tháng 3 năm 2019 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Bích P và anh Trần Y L là hợp pháp.

[4] Xét lý do xin ly hôn của chị Trần Thị Bích P, Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng chị P và anh L hạnh phúc được một thời gian. Đến tháng 01 năm 2022, thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống nên vợ chồng không còn hạnh phúc, chị P và anh L không còn sống chung từ tháng 01 năm 2022 cho đến nay. Chị P và anh L đã bỏ mặc nhau làm cho tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị P và anh L trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P.

[5] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị P xác định chị và anh L không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Trần Thị Bích P là người có đơn xin ly hôn nên căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị P phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Bích P và anh Trần Y L ly hôn.
2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.
3. Về án phí: Chị Trần Thị Bích P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005087 ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, chị Trần Thị Bích P đã nộp xong án phí.
4. Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV & THA);
- UBND phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Đặng Phước Tuấn